

## DANH MỤC CHỨNG KHOÁN GIAO DỊCH KÝ QUỸ

**Áp dụng từ ngày 03.04.2025**

| STT | Mã CK | Tên Công ty                                              | Sàn GD | Tỷ lệ cho vay | Giá trần tính tài sản |
|-----|-------|----------------------------------------------------------|--------|---------------|-----------------------|
| 1   | AAA   | CTCP Nhựa An Phát Xanh                                   | HOSE   | 40%           | 80% giá TT            |
| 2   | ACB   | Ngân hàng TMCP Á Châu                                    | HOSE   | 50%           | Theo giá TT           |
| 3   | ACC   | CTCP Đầu tư và Xây dựng Bình Dương ACC                   | HOSE   | 40%           | 10.000                |
| 4   | ADS   | CTCP Damsan                                              | HOSE   | 40%           | 80% giá TT            |
| 5   | AGG   | CTCP Đầu tư và Phát triển Bất động sản An Gia            | HOSE   | 40%           | 15.000                |
| 6   | AGR   | CTCP Chứng khoán Agribank                                | HOSE   | 50%           | 80% giá TT            |
| 7   | ANV   | CTCP Nam Việt                                            | HOSE   | 50%           | 80% giá TT            |
| 8   | ASM   | CTCP Tập đoàn Sao Mai                                    | HOSE   | 40%           | 5.000                 |
| 9   | BCM   | Tổng Công ty Đầu tư và Phát triển Công nghiệp            | HOSE   | 50%           | 70.000                |
| 10  | BFC   | CTCP Phân bón Bình Điền                                  | HOSE   | 40%           | 14.000                |
| 11  | BID   | Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam             | HOSE   | 50%           | Theo giá TT           |
| 12  | BMC   | CTCP Khoáng sản Bình Định                                | HOSE   | 30%           | 80% giá TT            |
| 13  | BMI   | Tổng CTCP Bảo Minh                                       | HOSE   | 40%           | 80% giá TT            |
| 14  | BMP   | CTCP Nhựa Bình Minh                                      | HOSE   | 50%           | Theo giá TT           |
| 15  | BSI   | CTCP Chứng khoán Ngân hàng Đầu tư và phát triển Việt Nam | HOSE   | 50%           | 80% giá TT            |
| 16  | BVH   | Tập đoàn Bảo Việt                                        | HOSE   | 40%           | Theo giá TT           |
| 17  | BVS   | CTCP Chứng khoán Bảo Việt                                | HNX    | 40%           | Theo giá TT           |
| 18  | BWE   | CTCP Nước - Môi trường Bình Dương                        | HOSE   | 40%           | 80% giá TT            |
| 19  | CCL   | CTCP Đầu tư và Phát triển Đô thị Dầu khí Cửu Long        | HOSE   | 30%           | 4.800                 |
| 20  | CEO   | CTCP Tập đoàn C.E.O                                      | HNX    | 40%           | Theo giá TT           |
| 21  | CII   | CTCP Đầu tư Hạ tầng Kỹ thuật Thành phố Hồ Chí Minh       | HOSE   | 40%           | 10.000                |
| 22  | CMG   | CTCP Tập đoàn Công nghệ CMC                              | HOSE   | 20%           | 32.000                |
| 23  | CNG   | CTCP CNG Việt Nam                                        | HOSE   | 40%           | 80% giá TT            |
| 24  | CRC   | CTCP Create Capital Việt Nam                             | HOSE   | 30%           | 7.000                 |
| 25  | CSM   | CTCP Công Nghiệp cao su Miền Nam                         | HOSE   | 20%           | 15.000                |
| 26  | CSV   | CTCP Hóa chất cơ bản miền nam                            | HOSE   | 50%           | Theo giá TT           |
| 27  | CTD   | CTCP Xây dựng Cotecons                                   | HOSE   | 30%           | 80% giá TT            |
| 28  | CTG   | Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam                      | HOSE   | 50%           | Theo giá TT           |
| 29  | CTR   | Tổng CTCP Công trình Viettel                             | HOSE   | 40%           | 80% giá TT            |
| 30  | CTS   | CTCP chứng khoán ngân hàng Công Thương                   | HOSE   | 50%           | 80% giá TT            |
| 31  | DBC   | CTCP Tập đoàn Dabaco Việt Nam                            | HOSE   | 40%           | 80% giá TT            |

### CTCP CHỨNG KHOÁN QUỐC TẾ VIỆT NAM (VIS)

Trụ sở chính : Tầng 3, 59 Quang Trung, Quận Hai Bà Trưng, TP. Hà Nội

Hỗ trợ khách hàng

Chi nhánh TP. HCM : Tầng 2, 194 Nguyễn Công Trứ, Quận 1, TP. HCM

Số Hotline: 024 – 7770 1212

|    |     |                                                 |      |     |             |
|----|-----|-------------------------------------------------|------|-----|-------------|
| 32 | DBD | CTCP Dược - Trang thiết bị y tế Bình Định       | HOSE | 50% | 55.000      |
| 33 | DC4 | CTCP Xây Dựng DIC Holdings                      | HOSE | 40% | 80% giá TT  |
| 34 | DCL | CTCP Dược phẩm Cửu Long                         | HOSE | 20% | 22.000      |
| 35 | DCM | CTCP Phân bón Dầu khí Cà Mau                    | HOSE | 50% | Theo giá TT |
| 36 | DGC | CTCP Tập đoàn Hóa chất Đức Giang                | HOSE | 50% | Theo giá TT |
| 37 | DGW | CTCP Thế giới số                                | HOSE | 50% | 80% giá TT  |
| 38 | DHA | CTCP Hóa An                                     | HOSE | 40% | 80% giá TT  |
| 39 | DHC | CTCP Đông Hải Bến Tre                           | HOSE | 40% | 80% giá TT  |
| 40 | DHG | CTCP Dược Hậu Giang                             | HOSE | 40% | 80% giá TT  |
| 41 | DIG | Tổng CTCP Đầu tư Phát triển Xây dựng            | HOSE | 40% | 80% giá TT  |
| 42 | DPG | CTCP Tập đoàn Đạt Phương                        | HOSE | 40% | 80% giá TT  |
| 43 | DPM | Tổng CTCP Phân bón & Hóa chất dầu khí           | HOSE | 50% | Theo giá TT |
| 44 | DPR | CTCP Cao su Đồng Phú                            | HOSE | 40% | 80% giá TT  |
| 45 | DRC | CTCP Cao su Đà Nẵng                             | HOSE | 40% | Theo giá TT |
| 46 | DSE | CTCP Chứng khoán DNSE                           | HOSE | 40% | Theo giá TT |
| 47 | DVP | CTCP Đầu tư & Phát triển Cảng Đình Vũ           | HOSE | 40% | 80% giá TT  |
| 48 | DXG | CTCP Tập đoàn Đất Xanh                          | HOSE | 40% | 80% giá TT  |
| 49 | DXP | CTCP Cảng Đoạn Xá                               | HNX  | 30% | 80% giá TT  |
| 50 | EIB | Ngân hàng TMCP Xuất nhập khẩu Việt Nam          | HOSE | 40% | 80% giá TT  |
| 51 | ELC | CTCP Công nghệ - Viễn thông Elcom               | HOSE | 30% | 6.000       |
| 52 | EVF | Công ty Tài chính cổ phần Điện lực              | HOSE | 30% | 12.000      |
| 53 | FMC | CTCP Thực phẩm Sao Ta                           | HOSE | 30% | 80% giá TT  |
| 54 | FPT | CTCP FPT                                        | HOSE | 50% | Theo giá TT |
| 55 | FRT | CTCP Bán lẻ Kỹ thuật số FPT                     | HOSE | 40% | 80% giá TT  |
| 56 | FTS | CTCP Chứng khoán FPT                            | HOSE | 50% | 80% giá TT  |
| 57 | GAS | Tổng Công ty khí Việt Nam - CTCP                | HOSE | 50% | Theo giá TT |
| 58 | GEG | CTCP Điện Gia Lai                               | HOSE | 40% | 12.000      |
| 59 | GEX | CTCP Tập đoàn GELEX                             | HOSE | 40% | 80% giá TT  |
| 60 | GMD | CTCP Gemadept                                   | HOSE | 50% | Theo giá TT |
| 61 | GSP | CTCP Vận tải Sản phẩm khí Quốc Tế               | HOSE | 30% | 7.800       |
| 62 | GVR | Tập đoàn Công nghiệp Cao su Việt Nam – CTCP     | HOSE | 50% | Theo giá TT |
| 63 | HAH | CTCP Vận tải và Xếp dỡ Hải An                   | HOSE | 50% | 80% giá TT  |
| 64 | HAP | CTCP HAPACO                                     | HOSE | 30% | 5.100       |
| 65 | HAX | CTCP Dịch Vụ Ô Tô Hàng Xanh                     | HOSE | 40% | 80% giá TT  |
| 66 | HCD | CTCP Đầu tư Sản xuất và Thương mại              | HOSE | 30% | 4.500       |
| 67 | HCM | CTCP Chứng khoán TP.HCM                         | HOSE | 50% | 80% giá TT  |
| 68 | HDB | Ngân hàng TMCP Phát triển thành phố Hồ Chí Minh | HOSE | 50% | Theo giá TT |
| 69 | HDC | CTCP Phát triển Nhà Bà Rịa Vũng Tàu             | HOSE | 40% | 80% giá TT  |

### CTCP CHỨNG KHOÁN QUỐC TẾ VIỆT NAM (VIS)

Trụ sở chính : Tầng 3, 59 Quang Trung, Quận Hai Bà Trưng, TP. Hà Nội

Hỗ trợ khách hàng

Chi nhánh TP. HCM : Tầng 2, 194 Nguyễn Công Trứ, Quận 1, TP. HCM

Số Hotline: 024 – 7770 1212

|     |     |                                                      |      |     |             |
|-----|-----|------------------------------------------------------|------|-----|-------------|
| 70  | HDG | CTCP Tập đoàn Hà Đô                                  | HOSE | 50% | 80% giá TT  |
| 71  | HHS | CTCP Đầu tư dịch vụ Hoàng Huy                        | HOSE | 40% | 2.700       |
| 72  | HHV | CTCP Đầu tư hạ tầng giao thông Đèo Cả                | HOSE | 40% | 10.000      |
| 73  | HPG | CTCP Tập Đoàn Hòa Phát                               | HOSE | 50% | Theo giá TT |
| 74  | HQC | CTCP Tư vấn - Thương mại - Dịch vụ Địa ốc Hoàng Quân | HOSE | 40% | 1.600       |
| 75  | HSG | CTCP Tập đoàn Hoa Sen                                | HOSE | 40% | 80% giá TT  |
| 76  | HTN | CTCP Hưng Thịnh Incons                               | HOSE | 20% | 16.000      |
| 77  | HUT | CTCP TASCOT                                          | HNX  | 50% | 17.000      |
| 78  | IDC | Tổng công ty IDICO - CTCP                            | HNX  | 50% | Theo giá TT |
| 79  | IDI | CTCP Đầu tư và Phát triển Đa quốc gia I.D.I          | HOSE | 40% | 5.000       |
| 80  | IDV | CTCP Phát triển hạ tầng Vĩnh Phúc                    | HNX  | 40% | 80% giá TT  |
| 81  | IJC | CTCP Phát triển Hạ tầng kỹ thuật                     | HOSE | 50% | 80% giá TT  |
| 82  | IPA | CTCP Tập đoàn Đầu tư I.P.A                           | HNX  | 20% | 8.000       |
| 83  | ITC | CTCP Đầu tư - Kinh doanh nhà                         | HOSE | 40% | 7.000       |
| 84  | KBC | Tổng Công ty Phát triển Đô thị Kinh Bắc-CTCP         | HOSE | 50% | Theo giá TT |
| 85  | KDC | CTCP Tập đoàn KIDO                                   | HOSE | 50% | 55.000      |
| 86  | KDH | CTCP Đầu tư & Kinh doanh Nhà Khang Điền              | HOSE | 40% | 80% giá TT  |
| 87  | KHG | CTCP Tập đoàn Khải Hoàn Land                         | HOSE | 30% | 6.000       |
| 88  | KOS | Công ty cổ phần Kosy                                 | HOSE | 50% | 16.000      |
| 89  | KSB | CTCP Khoáng sản & Xây dựng Bình Dương                | HOSE | 40% | 80% giá TT  |
| 90  | LAS | CTCP Supe Phốt phát và Hóa chất Lâm Thao             | HNX  | 40% | 80% giá TT  |
| 91  | LCG | CTCP LIZEN                                           | HOSE | 50% | 80% giá TT  |
| 92  | LHG | CTCP Long Hậu                                        | HOSE | 50% | 80% giá TT  |
| 93  | LIX | CTCP Bột giặt LIX                                    | HOSE | 40% | 80% giá TT  |
| 94  | LPB | Ngân hàng TMCP Bưu điện Liên Việt                    | HOSE | 40% | 80% giá TT  |
| 95  | LSS | CTCP Mía đường Lâm Sơn                               | HOSE | 30% | 6.200       |
| 96  | MBB | Ngân hàng TMCP Quân đội                              | HOSE | 50% | Theo giá TT |
| 97  | MBS | Công ty cổ phần Chứng khoán MB                       | HNX  | 40% | 80% giá TT  |
| 98  | MIG | Tổng CTCP Bảo hiểm Quân Đội                          | HOSE | 40% | 80% giá TT  |
| 99  | MSB | Ngân hàng TMCP Hàng hải Việt Nam                     | HOSE | 50% | Theo giá TT |
| 100 | MSH | CTCP Máy Sòng Hồng                                   | HOSE | 40% | Theo giá TT |
| 101 | MSN | CTCP Tập đoàn Masan                                  | HOSE | 30% | Theo giá TT |
| 102 | MWG | CTCP Đầu tư thế giới di động                         | HOSE | 50% | Theo giá TT |
| 103 | NAB | Ngân hàng Thương mại cổ phần Nam Á                   | HOSE | 40% | 80% giá TT  |
| 104 | NAF | CTCP Nafoods Group                                   | HOSE | 30% | 80% giá TT  |
| 105 | NKG | CTCP Thép Nam Kim                                    | HOSE | 50% | 80% giá TT  |
| 106 | NLG | CTCP Đầu tư Nam Long                                 | HOSE | 40% | 80% giá TT  |

### CTCP CHỨNG KHOÁN QUỐC TẾ VIỆT NAM (VIS)

Trụ sở chính : Tầng 3, 59 Quang Trung, Quận Hai Bà Trưng, TP. Hà Nội

Chi nhánh TP. HCM : Tầng 2, 194 Nguyễn Công Trứ, Quận 1, TP. HCM

Hỗ trợ khách hàng

Số Hotline: 024 – 7770 1212

|     |     |                                                 |      |     |             |
|-----|-----|-------------------------------------------------|------|-----|-------------|
| 107 | NTL | CTCP Phát triển Đô thị Từ Liêm                  | HOSE | 30% | 80% giá TT  |
| 108 | NTP | CTCP Nhựa Thiếu Niên Tiền Phong                 | HNX  | 40% | 80% giá TT  |
| 109 | OCB | Ngân hàng TMCP Phương Đông                      | HOSE | 50% | Theo giá TT |
| 110 | ORS | CTCP Chứng khoán Tiên Phong                     | HOSE | 30% | 80% giá TT  |
| 111 | PAC | CTCP PinẮc quy Miền Nam                         | HOSE | 30% | 28.000      |
| 112 | PAN | CTCP Tập đoàn PAN                               | HOSE | 40% | 80% giá TT  |
| 113 | PC1 | CTCP Tập đoàn PC1                               | HOSE | 40% | 12.000      |
| 114 | PDR | CTCP Phát triển Bất động sản Phát Đạt           | HOSE | 50% | 20.000      |
| 115 | PET | Tổng CTCP Dịch vụ Tổng hợp Dầu khí              | HOSE | 40% | 15.000      |
| 116 | PGC | Tổng Công ty Gas Petrolimex - CTCP              | HOSE | 20% | 16.000      |
| 117 | PGN | CTCP Phụ Gia Nhựa                               | HNX  | 30% | 8.000       |
| 118 | PGS | CTCP kinh doanh Khí miền Nam                    | HNX  | 30% | 20.000      |
| 119 | PHC | CTCP Xây dựng Phục Hưng Holdings                | HOSE | 20% | 5.000       |
| 120 | PHR | CTCP Cao Su Phước Hòa                           | HOSE | 50% | Theo giá TT |
| 121 | PLC | Tổng CTCP Hóa dầu Petrolimex                    | HNX  | 30% | 18.000      |
| 122 | PLX | Tập đoàn Xăng dầu Việt Nam                      | HOSE | 50% | Theo giá TT |
| 123 | PNJ | CTCP Vàng bạc đá quý Phú Nhuận                  | HOSE | 50% | Theo giá TT |
| 124 | POW | Tổng Công ty Điện lực Dầu khí Việt Nam – CTCP   | HOSE | 40% | Theo giá TT |
| 125 | PSI | CTCP Chứng khoán Dầu khí                        | HNX  | 20% | 4.000       |
| 126 | PVC | Tổng công ty Hóa chất và Dịch vụ Dầu khí - CTCP | HNX  | 30% | 80% giá TT  |
| 127 | PVD | Tổng CTCP Khoan & Dịch vụ khoan Dầu khí         | HOSE | 40% | Theo giá TT |
| 128 | PVG | CTCP Kinh doanh Khí miền Bắc                    | HNX  | 20% | 6.900       |
| 129 | PVI | CTCP PVI                                        | HNX  | 30% | 80% giá TT  |
| 130 | PVP | CTCP Vận tải Dầu khí Thái Bình Dương            | HOSE | 40% | 80% giá TT  |
| 131 | PVS | Tổng CTCP Dịch vụ Kỹ thuật Dầu khí Việt Nam     | HNX  | 50% | Theo giá TT |
| 132 | PVT | Tổng CTCP Vận tải dầu khí                       | HOSE | 40% | 80% giá TT  |
| 133 | REE | CTCP Cơ điện lạnh                               | HOSE | 50% | Theo giá TT |
| 134 | S99 | CTCP SCI                                        | HNX  | 30% | 7.400       |
| 135 | SAB | Tổng CTCP Bia - Rượu - Nước giải khát Sài Gòn   | HOSE | 40% | 80% giá TT  |
| 136 | SAM | CTCP SAM Holdings                               | HOSE | 30% | 6.000       |
| 137 | SBT | CTCP Thành Thành Công –Biên Hòa                 | HOSE | 40% | 80% giá TT  |
| 138 | SCR | CTCP Địa ốc Sài Gòn Thương Tín                  | HOSE | 40% | 4.500       |
| 139 | SCS | CTCP Dịch vụ Hàng hóa Sài Gòn                   | HOSE | 40% | Theo giá TT |
| 140 | SFG | CTCP Phân bón Miền Nam                          | HOSE | 30% | 7.900       |
| 141 | SHB | Ngân hàng TMCP Sài Gòn- Hà Nội                  | HOSE | 50% | 13.000      |
| 142 | SHI | CTCP Quốc tế Sơn Hà                             | HOSE | 40% | 15.000      |
| 143 | SHS | CTCP Chứng khoán Sài Gòn - Hà Nội               | HNX  | 50% | 80% giá TT  |
| 144 | SIP | CTCP Đầu tư Sài Gòn VRG                         | HOSE | 50% | Theo giá TT |

### CTCP CHỨNG KHOÁN QUỐC TẾ VIỆT NAM (VIS)

Trụ sở chính : Tầng 3, 59 Quang Trung, Quận Hai Bà Trưng, TP. Hà Nội

Hỗ trợ khách hàng

Chi nhánh TP. HCM : Tầng 2, 194 Nguyễn Công Trứ, Quận 1, TP. HCM

Số Hotline: 024 – 7770 1212



|     |     |                                                         |      |     |             |
|-----|-----|---------------------------------------------------------|------|-----|-------------|
| 145 | SJS | CTCP Đầu tư Phát triển Đô thị & Khu công nghiệp Sông Đà | HOSE | 20% | 22.000      |
| 146 | SKG | CTCP Tàu cao tốc Superdong - Kiên Giang                 | HOSE | 40% | 80% giá TT  |
| 147 | SSB | Ngân hàng TMCP Đông Nam Á                               | HOSE | 40% | Theo giá TT |
| 148 | SSI | CTCP Chứng khoán SSI                                    | HOSE | 50% | Theo giá TT |
| 149 | STB | Ngân hàng TMCP Sài Gòn Thương Tín                       | HOSE | 50% | Theo giá TT |
| 150 | SZC | CTCP Sonadezi Châu Đức                                  | HOSE | 40% | 30.000      |
| 151 | TCB | Ngân hàng TMCP Kỹ thương Việt Nam                       | HOSE | 50% | Theo giá TT |
| 152 | TCH | CTCP Đầu tư Dịch vụ Tài chính Hoàng Huy                 | HOSE | 40% | 14.000      |
| 153 | TCM | CTCP Dệt may - Đầu tư - Thương mại Thành Công           | HOSE | 40% | 80% giá TT  |
| 154 | THG | CTCP Đầu tư và Xây dựng Tiền Giang                      | HOSE | 30% | 80% giá TT  |
| 155 | TIG | CTCP Tập đoàn Đầu tư Thăng Long                         | HNX  | 30% | 10.000      |
| 156 | TIP | CTCP Phát triển Khu Công nghiệp Tín Nghĩa               | HOSE | 40% | 80% giá TT  |
| 157 | TLG | CTCP Tập đoàn Thiên Long                                | HOSE | 40% | 80% giá TT  |
| 158 | TMS | CTCP TRANSIMEX                                          | HOSE | 30% | 80% giá TT  |
| 159 | TNG | CTCP Đầu tư & Thương mại TNG                            | HNX  | 40% | 13.200      |
| 160 | TNH | CTCP Bệnh viện Quốc tế Thái Nguyên                      | HOSE | 30% | 15.000      |
| 161 | TPB | Ngân hàng TMCP Tiên Phong                               | HOSE | 50% | Theo giá TT |
| 162 | TRC | CTCP Cao su Tây Ninh                                    | HOSE | 50% | 80% giá TT  |
| 163 | TV2 | CTCP Tư vấn Xây dựng Điện 2                             | HOSE | 30% | 80% giá TT  |
| 164 | VC3 | CTCP Tập đoàn Nam Mê Kông                               | HNX  | 30% | 27,000      |
| 165 | VCB | Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam                    | HOSE | 50% | Theo giá TT |
| 166 | VCG | Tổng CTCP Xuất Nhập Khẩu & Xây Dựng Việt Nam            | HOSE | 40% | 18.000      |
| 167 | VCI | CTCP Chứng khoán Bản Việt                               | HOSE | 50% | Theo giá TT |
| 168 | VCS | CTCP VICOSTONE                                          | HNX  | 30% | 80% giá TT  |
| 169 | VDS | CTCP Chứng khoán Rồng Việt                              | HOSE | 40% | 80% giá TT  |
| 170 | VFG | CTCP Khử trùng Việt Nam                                 | HOSE | 50% | 80% giá TT  |
| 171 | VGC | Tổng Công ty Viglacera – CTCP                           | HOSE | 40% | 80% giá TT  |
| 172 | VHC | CTCP Vĩnh Hoàn                                          | HOSE | 50% | Theo giá TT |
| 173 | VHM | CTCP Vinhomes                                           | HOSE | 30% | Theo giá TT |
| 174 | VIB | Ngân hàng TMCP Quốc tế Việt Nam                         | HOSE | 50% | Theo giá TT |
| 175 | VIC | Tập đoàn Vingroup - Công ty CP                          | HOSE | 30% | Theo giá TT |
| 176 | VIX | CTCP Chứng khoán VIX                                    | HOSE | 40% | 80% giá TT  |
| 177 | VND | CTCP Chứng khoán VNDIRECT                               | HOSE | 40% | 80% giá TT  |
| 178 | VNM | CTCP Sữa Việt Nam                                       | HOSE | 50% | Theo giá TT |
| 179 | VPB | Ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh Vượng                     | HOSE | 50% | Theo giá TT |
| 180 | VPG | CTCP Đầu tư Thương mại Xuất nhập khẩu Việt Phát         | HOSE | 40% | 18.000      |
| 181 | VPI | CTCP Đầu tư Văn Phú - Invest                            | HOSE | 30% | 80% giá TT  |

### CTCP CHỨNG KHOÁN QUỐC TẾ VIỆT NAM (VIS)

Trụ sở chính : Tầng 3, 59 Quang Trung, Quận Hai Bà Trưng, TP. Hà Nội

Chi nhánh TP. HCM : Tầng 2, 194 Nguyễn Công Trứ, Quận 1, TP. HCM

Hỗ trợ khách hàng

Số Hotline: 024 – 7770 1212

|     |     |                                        |      |     |             |
|-----|-----|----------------------------------------|------|-----|-------------|
| 182 | VRC | CTCP Bất động sản và Đầu tư VRC        | HOSE | 20% | 6.000       |
| 183 | VRE | CTCP Vincom Retail                     | HOSE | 30% | Theo giá TT |
| 184 | VSC | CTCP Container Việt Nam                | HOSE | 40% | 80% giá TT  |
| 185 | VTP | Tổng công ty Cổ phần Bưu chính Viettel | HOSE | 40% | 80% giá TT  |
| 186 | YEG | CTCP Tập đoàn Yeah1                    | HOSE | 40% | 14.000      |

**VI**Securities  
CHỨNG KHOÁN QUỐC TẾ VIỆT NAM

**CTCP CHỨNG KHOÁN QUỐC TẾ VIỆT NAM (VIS)**

Trụ sở chính : Tầng 3, 59 Quang Trung, Quận Hai Bà Trưng, TP. Hà Nội

Chi nhánh TP. HCM : Tầng 2, 194 Nguyễn Công Trứ, Quận 1, TP. HCM

**Hỗ trợ khách hàng**

Số Hotline: 024 – 7770 1212

*Tầm nhìn mới, Giá trị mới*